TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 342/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 13 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 468/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

1. Anh Trần Tuấn B, sinh năm: 1968

Địa chỉ: 13, đường H, phường 1, TP S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Chị Trần Thị Thu S, sinh năm: 1973

Địa chỉ: 394, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37 Pháp lệnh số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Tuấn B với chị Trần Thị Thu S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Trần Tuấn B và chị Trần Thị Thu S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Anh Trần Tuấn B và chị Trần Thị Thu S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Anh Trần Tuấn B và chị Trần Thị Thu S không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

- *Về lệ phí:* Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Tuấn B và chị Trần Thị Thu S mỗi người phải nộp số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn

đồng) được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số: 0012670 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND phường 1,TP S;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trung